TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/DS-ST
Ngày: 25–5–2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Quốc Thới
Ông Trần Quốc Trí
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Thị K, sinh năm 1983 (Có mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp PT, xã TP, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Bà Trương Thị L (Trương Thị L), sinh năm 1961 (Vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp BB, xã LTT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa bà Văn Thị K trình bày:

Vào ngày 24/12/2018 âm lịch, bà cho bà Trương Thị L vay số tiền 28.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận, khi vay không có làm giấy tờ. Sau khi vay thì bà L không trả tiền lãi và vốn cho bà. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà L trả cho bà số tiền 28.000.000 đồng và tính lãi suất theo mức do Nhà nước quy định trong thời gian từ ngày 24/12/2018 đến nay.

Đối với bị đơn là bà Trương Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trương Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên đơn với bị đơn là quan hệ pháp luật về "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự. Do bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp BB, xã LTT, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo bà Văn Thị K trình bày thì vào ngày 24/12/2018 âm lịch bà có cho bà Trương Thị L vay số tiền 28.000.000 đồng, khi cho vay không có làm giấy. Còn bà L không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà K. Nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 11/11/2019 của ấp Bb, xã LTT thì bà L đồng ý còn thiếu bà K số tiền vốn là 28.000.000 đồng và đồng ý trả tổng số tiền vốn và lãi là 33.000.000 đồng, mỗi tháng bà L phải trả cho bà K số tiền 3.000.000 đồng. Nhưng do bà L không trả tiền đúng như cam kết nên bà K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết. Nội dung biên bản hòa giải ở ấp BB phù hợp với yêu cầu của bà K nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà K, buộc bà L trả cho bà K số tiền vốn là 28.000.000 đồng.

Do từ khi vay tiền là ngày 24/12/2018 âm lịch đến nay bà L không trả tiền vốn và lãi nên bà K yêu cầu buộc bà L trả tiền lãi số tiền 28.000.000 đồng từ khi vay đến ngày xét xử là ngày 03/4/2020 âm lịch là đúng quy định, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì lãi suất của số tiền 28.000.000 đồng được tính như sau:

15,16 tháng x 1,25% x 28.000.000 đồng = 10.612.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi bà L phải trả cho bà K là 38.612.000 đồng.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch*: Bà Trương Thị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, 35, 39, 147, 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Văn Thị K đối với bà Trương Thị L. Buộc bà Trương Thị L trả cho bà Văn Thị K số tiền 38.612.000 đồng (Ba mươi tám triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày bà Văn Thị K có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Trương Thị L phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Trương Thị L phải chịu 1.930.600 đồng (Một triệu chín trăm ba chục nghìn sáu trăm đồng). Bà Văn Thị K không phải chịu án phí, bà K có dự nộp tạm ứng án phí số tiền 700.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0005045 ngày 09/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước được nhận lại.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Văn Thị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà Trương Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Cái Nước;*
- *Chi cục THADS huyện Cái Nước;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Kỳ